**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ 11 CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

**BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản**

**a. Kinh tế**

**-** Kinh tế TBCN ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến hoặc chế độ thuộc địa.Tuy nhiên, sự phát triển gặp phải nhiều rào cản của nhà nước phong kiến hay chính sách cai trị hà khắc của chính quốc đối với thuộc địa. Để mở đường cho CNTB phát triển cần phải xóa bỏ những rào cản đó.

**b. Chính trị**

- Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến, thực dân gây ra những bất mãn cho giai cấp tư sản và các tầng lớp khác trong xã hội. Họ đấu tranh để xóa bỏ ách áp bức, bóc lột.

**c. Xã hội**

**-** Những biến đổi về kinh tế làm cho mâu thuẫn xã hội càng gay gắt. Giai cấp tư sản và đồng minh tuy giàu về kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị tương xứng. Họ tập hợp quần chúng nhân dân để làm cách mạng.

**d. Tư tưởng**

- Để tập hợp quần chúng nhân dân, giai cấp tư sản cần có hệ tư tưởng để chống lại hệ tư tưởng phong kiến bảo thủ.

\* Khái niệm CMTS: là cuộc cách mạng do nhiều lực lượng lãnh đạo (tư sản, quý tộc mới, chủ nô…) nhằm chống lại chế độ phong kiến, thực dân, thiết lập nhà nước tư sản, mở đường cho CNTB phát triển..

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản**

**a. Mục tiêu và nhiệm vụ**

- Mục tiêu: xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế TBCN, mở đường cho CNTB phát triển.

- Nhiệm vụ:

+ Dân tộc: nhằm xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất (hoặc giải phóng dân tộc).

+ Dân chủ: nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản.

**b. Giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản**

- Giai cấp lãnh đạo: tư sản và đồng minh của họ (chủ nô, quý tộc tư sản hóa…)

- Động lực cách mạng: Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân giữ vai trò quan trọng và là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng.

**3. Kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản**

- Lật đổ nền quân chủ chuyên chế (hoặc giành độc lập dân tộc), mở đường cho CNTB phát triển và xác lập phạm vi trên toàn thế giới.

**II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Cách mạng tư sản bùng nổ và giành thắng lợi từ giữa thế kỉ XVI đến đầu XX dựa trên tiền đề:

A.Chính trị, tư tưởng tiến bộ

B.Kinh tế công thương nghiệp

C. Xã hội bị phân hóa

D. Kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng

**Câu 2.** Trong các cuộc cách mạng tư sản, đâu là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng?

**A.** Số tiền mà quần chúng nhân dân nhận được khi giành chiến thắng

**B.** Những hứa hẹn về một tương lai tương sáng của giai cấp lãnh đạo cho nhân dân.

**C.** Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân

**D.** Ruộng đất sẽ chia cho quần chúng.

**Câu 3.** Cách mạng tư sản bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản là

A. Công bằng và văn minh B. Chính trị và xã hội

C. Tiền tài và quyền lực D. Dân tộc và dân chủ

**Câu 4.** Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản từ TK XVI- XVIII là gì?

A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng các tàn tích của nó

B. lật đổ xã hội nguyên thủy, cổ đại cùng các tàn tích của nó

C. Tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến

D. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội

**Câu 5.** Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ

A. Chủ nghĩa xã hội B. Cổ đại C. Phong kiến D. Trung đại

**Câu 6.** Lực lượng nào là lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản?

A. Giai cấp tư sản. B. Giai cấp công nhân.

C. Giai cấp nông dân. D. Giai cấp địa chủ.

**Câu 7.** Kết quả chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

A.lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

B.lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa.

C.lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D.lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

**Câu 8.** Đâu không phải là mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản?

A.Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.

B.Tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

C.Thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản.

D.Mở ra thời đại mới: thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội

**Câu 9.** Lực lượng nào sau đây **không** phải là lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

**A.** Giai cấp tư sản. **B.** Quý tộc mới. **C.** Quý tộc tư sản hóa. **D.** Giai cấp công nhân.

**Câu 10.** Lực lượng nào sau đây là lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản Anh?

A. Tư sản và chủ nô. B. Tư sản và quý tộc mới.

C. Quần chúng nhân dân. D. Tư sản và vô sản.

**BÀI 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở Châu âu và Bắc mỹ**

- Ở Châu âu, sau CMTS Anh và CMTS Pháp, CNTB từng bước được xác lập.Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối TK XVIII) đánh dấu sự mở rộng của CNTB ở ngoài Châu âu.

- Nửa sau TK XVIII, cách mạng công nghiệp bắt đầu từ Anh, sau đó lan ra các nước khác tạo ra sự chuyển biến lớn về kinh tế- xã hội và khẳng định sự thắng lợi của CNTB.

- Những năm 60- 70 (XX), các cuộc CMTS diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau và giành thắng lợi, dẫn đến sự xác lập của CNTB ở Châu âu và Bắc mỹ.

**2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản**

**a. Chủ nghĩa đế quốc và quá trình xâm lược thuộc địa**

-Sự phát triển nhanh chóng của CNTB kéo theo nhu cầu tăng cao về nguyên liệu, nhân công, dẫn đến tăng cường xâm lược, mở rộng thuộc địa. Cuối TK XIX- đầu XX các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

- Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

- Trong quá trình mở rộng xâm lược, các nước đế quốc đã thiết lập hệ thống thuộc địa ở Châu á, Phi và Mĩ la tinh.

**b. Sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản.**

- Nửa đầu TK XIX, tại các thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha ở Mĩ la tinh đã bùng nổ phong trào đấu tranh giành độc lập, đưa đến thành lập các quốc gia tư sản.

- Ở Châu á:

+ Nhật Bản: cuộc Duy tân Minh Trị (1868) đưa Nhật trở thành nước TBCN

+ Trung Quốc: cuộc cách mạng Tân Hợi chấm dứt chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB phát triển

- Cuối TK XIX- đầu TK XX cùng với việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, CNTB đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới

**c. Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền**

- Cuối TK XIX- đầu TK XX, CNTB chuyển sang giai đoạn độc quyền.

- Sự phát triển của các tổ chức độc quyền tạo ra cơ sở cho bước chuyển của CNTB từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. Giai đoạn này, các tổ chức tư bản độc quyền chi phối sự phát triển của nền kinh tế.

**3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại**

**a. Khái niệm:**

Chỉ 1 giai đoạn phát triển của CNTB từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới, tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của nhà nước tư sản.

**b. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại**

- Tiềm năng:

+ Được biểu hiện trên các lĩnh vực như: kinh tế, khoa học-công nghệ, kinh nghiệm quản lí….

+ Có ưu thế trong việc sử dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế. Các nước tư bản phát triển trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học- công nghệ của thế giới, có quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới.

- Thách thức:

+ Thứ nhất: CNTB đang đối mặt và khó giải quyết được những cuộc khủng hoảng kinh tế,tài chính mang tính toàn cầu.

+ Thứ hai: CNTB đã và đang đối mặt và không thể giải quyết được những vấn đề chính trị, xã hội nan giải.

+ Thứ ba: CNTB không có khả năng giải quyết triệt để các mâu thuẫn xã hội. Sự chênh lệch giàu nghèo làm sâu sắc thêm bất bình đẳng trong xã hội.

**II. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1.** Quốc gia nào sau đây khởi đầu cuộc Cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII?

A.Đức B. Pháp C. Anh D. Mĩ

**Câu 2.** Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

A.hợp tác và mở rộng đầu tư. B. thu hút vốn đầu tư bên ngoài.

**C.** xâm lược và mở rộng thuộc địa. D.đổi mới hình thức kinh doanh.

**Câu 3.** Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

A. tự do cạnh tranh B. đế quốc chủ nghĩa

C. cải cách đất nước D. chủ nghĩa phát xít

**Câu 4.** Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

**A.** xâm lược thuộc địa. B. giao lưu buôn bán

C. mở rộng thị trường. D. hợp tác kinh tế

**Câu 5.** Cho đến cuối thế kỉ XIX,các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

**A.** châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.

**B.** châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.

**C.** châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

**D.** châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

**Câu 6.** Đầu thế kỉ XX,quốc gia nào sau đây có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất?

**A.** Đức. B. I-ta-li-a C. Nhật Bản A. Anh

**Câu 7.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

**A.** Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

**B.** Phong trào đấu tranhgiành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.

**C.** Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.

**D.** Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

**Câu 8.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

**A.** trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

**B**. từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

**C.** từsau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

**D.** trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 9.** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Quân sự, văn hóa.

**B**. Văn hóa - giáo dục.

**C.** Chính trị, ngoại giao.

**D.** Khoa học - công nghệ.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

**A.** Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ.

**B**. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

**D.** Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

**Câu 11.** Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

**A.** Nước Anh luôn phải đối mặt với nạn ngoại xâm.

**B.** Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.

**C.** Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.

**D.** Các nước đế quốc tranh nhau đầu tư vào nước Anh.

**Câu 12.** Cáctổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản (từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX)là sự liên minh giữa

**A.** vô sản và tư sản. **B.** các nhà tư bản lớn.

**C.** chủ nô và tư sản. **D.** địa chủ và quý tộc.

**Câu 13.** Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt?

**A.** Khủng hoảng kinh tế, tài chính.

**B.** Sự chênh lệch giàu nghèo.

**C.** Tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu.

**D.** Tệ nạn xã hội, phân biệt chủng tộc.

**Câu 14:** Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

**A.** CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.

**B.** CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

**C.** CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.

**D.** CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.

**BÀI 3: SỰ HÌNH THÀNH**

**LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết**

- Sau cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng nhà nước mới. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai (7/11/1917) tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết (Lê- nin đứng đầu).

- Nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng CNXH, bảo vệ đất nước đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ, nhất là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hòa Xô viết. Tư tưởng chỉ đạo là bình đẳng về mọi mặt, quyền dân tộc tự quyết và xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

- 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang thông qua bản tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) và bản hiệp ước Liên bang.

- 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

**2. Ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết**

- Trong nước:

+ Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết

+ Sức mạnh tình đoàn kết và hợp tác, giúp đỡ giữa các dân tộc tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước cộng hòa, tăng cường vị thế của Liên Xô.

+ Mở ra con đường giải quyết đúng dắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết trên cơ sở bình đẳng, giúp đỡ nhau.

-Quốc tế;

+ Liên Xô trở thành biểu tượng và là chổ dựa tinh thần,vật chất to lớn cho phong trào cách mạng thế giới.

+ Những thành tựu của Liên Xô đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

+ Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống XHCN.

**II.Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1.** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

**A.** Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga. **B.** Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

**C.** Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. **D.** Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

**Câu 2.** Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

**A.** đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.

**B.** hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

**C.** khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.

**D.** tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 3.** Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, khai mạc đêm 25-10-1917 đã ra tuyên bố

**A.** thành lập chính quyền Xô viết. **B.** thông qua sắc lệnh “Hòa bình”.

**C.** thông qua sắc lệnh “Ruộng đất”. **D.** Thông qua chính sách “Kinh tế mới”.

**Câu 4.** Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

**A.** Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**B.** Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**C.** Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**D.** Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**Câu 5.** Biểu tượng trên Quốc huy của Liên Xô theo Hiến pháp (1924) là

**A.** búa liềm trên quả địa cầu. **B.** ngôi sao vàng năm cánh.

**C.** Lê-nin cầm cờ đỏ búa liềm. D. Mặt trời đỏ

**Câu 6.** Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

**A.** thông qua. **B.** biên soạn.

**C.** xoá bỏ. **D.** có hiệu lực.

**Câu 7.** Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

**A.** Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

**B.** Hiến pháp đầu tiến của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

**C.** Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đâu **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.

**B.** Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

**C.** Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.

**D.** Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

**Câu 9.** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu mốc hoàn thành của quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (tháng 1/1924).

**B.** Nước Nga Xô viết thực hiện chính sách kinh tế mới (tháng 3/1921).

**C.** Tuyên ngôn thành lập Liên bang Xô viết được thông qua (tháng 12/1922).

**D.** Bản Hiệp ước Liên bang được thông qua (tháng 12/1922).

**Câu 10.** Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

**A.** chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc. **B.** hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.

**C.** thực hiện hiệu quả Chính sách Kinh tế mới. **D.** chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

**Câu 11:** Dòng chữ trên Quốc huy của Liên Xô là

**A.** “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. **B.** “Giai cấp vô sản thế giới đoàn kết lại”.

**C.** “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. **D.** “Thống nhất trong đa dạng”.

**Câu 12.** Đến năm 1940, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết bao gồm bao nhiêu nước cộng hòa?

**A.** 10 nước. **B.** 11 nước. **C.** 15 nước. **D.** 4 nước.

**BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

**a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu**

- Quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX trải qua hai giai đoạn chính:

+ Từ năm 1945 đến năm 1949: Các nước Đông Âu hoàn thành việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân

+ Từ năm 1949 đến giữa những năm 70: Đây là giai đoạn phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.

**b. Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á, lan tới vùng biển Ca-ri-bê thuộc khu vực Mỹ La tinh.

- Các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển và lớn mạnh, có vị trí quan trọng trên thế giới.

**2. Nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô**

- Thứ nhất, do đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu mang tính chủ quan, duy ý chí.

- Thứ hai, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất

- Thứ ba, quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối, cách thức tiến hành.

- Thứ tư, hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài góp phần làm gia tăng tình trạng bất ổn và rối loạn.

**3. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay**

**a. Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay**

- Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ sở vững chắc để chứng minh chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới, đồng thời khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại.

**b. Thành tựu chính của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc**

- Từ tháng 12 - 1978, Trung Quốc thực hiện công cuộc cải cách mở cửa, chuyển đổi thành công sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và đạt được thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội, về khoa học - công nghệ, về văn hoá - giáo dục,...

- Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc.

**II. Câu hỏi trắc nghiệm.**

**Câu 1.** Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

**A.** Đông Âu. **B.** Tây Âu. **C.** Nam Âu. **D.** Bắc Âu.

**Câu 2.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

**A.** Trung Quốc. **B.** Việt Nam. **C.** Triều Tiên. **D.** Cu-ba.

**Câu 3.** Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

**A.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội. **B.** Xây dựng chủ nghĩa tư bản.

**C.** Xây dựng dân giàu, nước mạnh. **D.** Thực hiện cải cách mở cửa.

**Câu 4.** Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

**A.** Cu-ba. **B.** Hàn Quốc. **C.** Ba Lan. **D.** Lào.

**Câu 5.** Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

**A.** Liên Xô. **B.** Nhật Bản. **C.** Việt Nam. **D.** Trung Quốc.

**Câu 6.** Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

**A.** chủ nghĩa xã hội. **B.** chủ nghĩa dân tộc.

**C.** chủ nghĩa yêu nước. **D.** chủ nghĩa cơ hội.

**Câu 7.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã

**A.** trở thành một hệ thống trên thế giới.

**B.** trở thành siêu cường số một thế giới.

**C.** bị xoá bỏ hoàn toàn trên thế giới.

**D.** lan rộng sang các nước ở Tây Âu.

**Câu 8.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

**A.** sự chống phá của các thế lực thù địch.

**B.** chưa bắt kịp sự phát triển khoa học - kĩ thuật.

**C.** thiếu dân chủ và công bằng xã hội.

**D.** phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.

**Câu 9**. Quốc gia nào sau đây ở Mĩ la tinh chọn con đường phát triển lên Chủ nghĩa xã hội?

**A.** Cuba. **B.** Braxin. **C.** Áchentina. **D.** Mêhicô.

**Câu 10.** Tháng 12-1975, nhà nước nào sau đây được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

**A**. Cộng hòa XHCN Việt Nam. **B**. Cộng hòa Inđônêxia.

**C**. Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. **D.** Cộng hòa Nhân dân Campuchia

**Câu 11.** Mục tiêu chủ yếu của công cuộc cải cách, mở cửa do Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra từ tháng 12-1978 là

**A**. Đưa Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

**B**. mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước XHCN.

**C**. hoàn thành triệt để cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**D**. phát triển kinh tế XHCN do Nhà nước độc quyền quản lí.

**Câu 12.** Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu chủ nghĩa xã hội mở rộng từ châu Âu sang châu Á?

**A**. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).

**B**. Nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập (1950).

**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (1954).

**D.** Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập (1975).

**Câu 13.** Từ năm 1976 đến nay, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. Kháng chiến chống Pháp.

C. Kháng chiến chống Mĩ. D. Giải phóng dân tộc.

**III. Phần tự luận**

- Phân tích được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á (Trung Quốc, Lào, Việt Nam), ở khu vực Mỹ Latinh (Cuba)

- Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô

- Liên hệ với Việt Nam trong công cuộc xây dựng CNXH.

**BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ**

**CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á**

**I. I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á**

**a. Quá trình xâm lược**

- Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu mở rộng quá trình xâm nhập vào các nước Đông Nam Á.

- Bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, thực dân phương Tây đã từng bước chiếm gần hết và đặt ách thống trị lên các quốc gia trong khu vực.

**b. Chính sách cai trị**

**- Chính trị:**

+ Ở các quốc gia, triều đình phong kiến đã đầu hàng, phụ thuộc vào chính quyền thực dân.

+ Về bộ máy hành chính, quan chức thực dân cai trị trực tiếp ở trung ương và cử người bản xứ cai quản ở địa phương.

**- Kinh tế:** Chính quyền thực dân thực hiện chính sách bóc lột, khai thác các thuộc địa, biến các nước trong khu vực thành nơi cung cấp nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hoá, phục vụ lợi ích cho chính quốc.

- **Văn hóa xã hội:** Các nước thực dân phương Tây đã tìm mọi cách kìm hãm người dân ở các nước thuộc địa trong tình trạng lạc hậu, nghèo đói, đồng thời làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia Đông Nam Á.

**2. Công cuộc cải cách ở Xiêm**

**a. Bối cảnh**

-Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự de doa xăm lược của thực dân phương Tây.

**b. Nội dung :** Kinh tế, hành chính, giáo dục, ngoại giao

**c. Ý nghĩa**

- Công cuộc cải cách đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, mở cửa cho hàng hoá xuất khẩu... đưa Vương quốc Xiêm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

- Công cuộc cải cách của Xiêm chính là một trong những con đường ứng phó hiệu quả với làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

**II. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1.** Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

**A**. truyền giáo. **B.** thể thao. **C.** du lịch. **D.** nhân đạo.

**Câu 2.** Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

**A.** buôn bán. **B.** thể thao. **C.** du lịch. **D.** nhân đạo.

**Câu 3.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á như thế nào?

**A.** Khủng hoảng, suy thoái. **B.** Đang được hình thành.

**C**. Ổn định, phát triển. **D**. Sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 4.** Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách

**A.** "chia để trị". **B.** "ngu dân". **C**. "đồng hóa". **D.** "phản phong".

**Câu 5.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

**A.** Bồ Đào Nha. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Anh. **D.** Pháp.

**Câu 6.** Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

**A.** In-đô-nê-xi-a. **B.** Xiêm. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** Bru-nây.

**Câu 7.** Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

**A.** duy trì thế lực phong kiến ở địa phương.

**B.** sử dụng giai cấp tư sản làm tay sai.

**C.** sử dụng chế độ quân chủ lập hiến.

**D.** đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.

**Câu 8.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

**A.** kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.

**B.** phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.

**C.** chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.

**D.** chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo - đói.

**Câu 9.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

**A**. làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia.

**B.** phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.

**C.** chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.

**D**. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo - đói.

**Câu 10.** Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của

**A.** thực dân phương Tây. **B.** phong kiến Trung Quốc.

**C.** quân phiệt Nhật Bản. **D.** đế quốc Mông Cổ.

**Câu 11.** Những nội dung cải cách của vua Ra-ma V đã đưa Xiêm phát triển theo

**A.** con đường tư bản chủ nghĩa. **B.** con đường xã hội chủ nghĩa.

**C.** thể chế Tổng thống Liên bang. **D.** liên kết với các nước trong khu vực.

**Câu 12.** Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình của

**A.** Nhật Bản. **B.** Trung Quốc. **C.** phương Tây. **D.** Ấn Độ.

**Câu 13.**  Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á là

**A.** Đông Nam Á hải đảo. **B.** Đông Nam Á lục địa.

**C.** bán đảo Ban Căng. **D.** bán đảo Cà Mau.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Đông Nam Á?

**A.** Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước.

**B.** Để các nước dể dàng trong việc buôn bán.

**C.** Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia.

**D.** Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.

**Câu 15.** Để giữ gìn chủ quyền của đất nước, vua Ra-ma V đặc biệt quan tâm đến chính sách

**A.** thể thao. **B.** văn hóa.

**C.** tôn giáo. **D.** ngoại giao.

**III. Phần tự luận**

**-** Phân tích được quá trình thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á lục địa, Đông Nam Á hải đảo)

- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây

**ĐỀ MINH HỌA SỐ 1**

**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

**Câu 1.** Kết quả chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

A.lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

B.lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa.

C.lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D.lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

**Câu 2.** Cách mạng tư sản bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản là

A. Công bằng và văn minh B. Chính trị và xã hội

C. Tiền tài và quyền lực D. Dân tộc và dân chủ

**Câu 3.** Lực lượng nào sau đây **không** phải là lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

**A.** Giai cấp tư sản. **B.** Quý tộc mới. **C.** Chủ nô. **D.** Giai cấp công nhân.

**Câu 4.** Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

**A.** xâm lược thuộc địa. B. giao lưu buôn bán

C. mở rộng thị trường D. hợp tác kinh tế

**Câu 5.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

**A.** trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

**B**.từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

**C.**từsau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

**D.** trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 6.** Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

**A.** CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.

**B.** CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

**C.** CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.

**D.** CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.

**Câu 7.** Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

**A.** Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

**B.** Hiến pháp đầu tiến của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

**C.** Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đâu **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.

**B.** Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

**C.** Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.

**D.** Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

**Câu 9.** Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

**A.** chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc.

**B.** hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.

**C.** thực hiện hiệu quả Chính sách Kinh tế mới.

**D.** chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

**Câu 10.** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

**A.** Việt Nam. **B.** Liên Xô. **C.** Trung Quốc. **D.** Cu-ba.

**Câu 11.** Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu chủ nghĩa xã hội mở rộng từ châu Âu sang châu Á?

**A**. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).

**B**. Nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập (1950).

**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (1954).

**D.** Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập (1975).

**Câu 12.** Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

**A.** chủ nghĩa xã hội. **B.** chủ nghĩa dân tộc.

**C.** chủ nghĩa yêu nước. **D.** chủ nghĩa cơ hội.

**Câu 13.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

**A.** Bồ Đào Nha. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Anh. **D.** Pháp.

**Câu 14.** Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á là

**A.** Đông Nam Á hải đảo. **B.** Đông Nam Á lục địa.

**C.** bán đảo Ban Căng. **D.** bán đảo Cà Mau.

**Câu 15.** Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

**A.** In-đô-nê-xi-a. **B.** Xiêm. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** Bru-nây.

**Câu 16.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

**A.** kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.

**B.** phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.

**C.** chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.

**D.** chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo - đói.

**II. Phần tự luận. (6 điểm)**

**Câu 1. (3 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi**

Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo chính sách thống trị của thực dân Pháp: “*Một bên là những người bản xứ...họ phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt trong những thao tác lao động nặng nhọc nhất và bạc bẽo nhất để kiếm sống một cách chật vật, và hầu như chỉ bằng sức của họ thôi, để nuôi mọi ngân quỹ của chính quyền. Một bên là những người Pháp và người nước ngoài họ đều đi lại tự do, tự dành cho mình tất cả các tài nguyên của đất nước, chiếm đoạt toàn bộ xuất nhập khẩu và tất cả các ngành nghề béo bở nhất, bóc lột trâng tráo trong cảnh dốt nát và nghèo khốn của nhân dân*”.

*(Hồ Chí Minh, Toàn tập. Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr.12)*

1. Chỉ ra những cụm từ thể hiện chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á. (1 điểm)

2. Theo em, chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á đã tác động như thế nào đến các nước trong khu vực? (2 điểm)

**Câu 2. (3 điểm):**  Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông âu và Liên Xô. Sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô đã để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay?

--------------------------------------HẾT-------------------------------

**ĐỀ MINH HỌA SỐ 2**

**I. Phần trắc nghiệm.**

**Câu 1.** Một trong những nhiệm vụ củacác cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

**A.** đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền. **B.** hình thành thị trường dân tộc thống nhất.

**C.** xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội. **D.** xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 2.** Từ đầu thế kỉ XIX,để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

**A.** hợp tác và mở rộng đầu tư. **B.** thu hút vốn đầu tư bên ngoài.

**C.** xâm lược và mở rộng thuộc địa. **D.** đổi mới hình thức kinh doanh.

**Câu 3.** Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

**A.** đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.

**B.** hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

**C.** khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.

**D.** tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 4**. Quốc gia nào sau đây là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới?

**A.** Bồ Đào Nha. **B**. Pháp. **C**. Liên Xô. **D**. Mĩ.

**Câu 5.** Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

**A.** Đông Âu. **B.** Tây Âu. **C.** Nam Âu. **D.** Bắc Âu.

**Câu 6.** Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

**A.** Cu-ba. **B.** Hàn Quốc. **C.** Ba Lan. **D.** Lào.

**Câu 7.** Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

**A.** chủ nghĩa xã hội. **B.** chủ nghĩa dân tộc.

**C.** chủ nghĩa yêu nước. **D.** chủ nghĩa cơ hội.

**Câu 8.** Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

**A.** cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

**B.** Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.

**C.** cuộc kháng chiến chống Mĩ và tay sai năm 1975.

**D.** quá trình thống nhất hai miền Nam - Bắc năm 1976.

**Câu 9.** Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

**A.** Liên Xô. **B.** Nhật Bản. **C.** Việt Nam. **D.** Trung Quốc.

**Câu 10.** Tháng 12-1975, nhà nước nào sau đây được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Cộng hòa XHCN Việt Nam. B. Cộng hòa Inđônêxia.

C. Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. D. Cộng hòa Nhân dân Campuchia.

**Câu 11.** Từ đầu thế kỉ XVI các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

**A.** buôn bán. **B.** thể thao. **C.** du lịch. **D.** nhân đạo.

**Câu 12.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á

**A.** suy thoái khủng hoảng về chính trị, kinh tế, xã hội.

**B.** đang trong giai đoạn bắt đấu mới hình thành.

**C.** trong giai đoạn phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa.

**D.** đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật.

**Câu 13.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

**A.** Bồ Đào Nha. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Anh. **D.** Pháp.

**Câu 14.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

**A**. làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia.

**B.** phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.

**C.** chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.

**D**. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo - đói.

**Câu 15.** Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình của

**A.** Nhật Bản. **B.** Trung Quốc. **C.** phương Tây. **D.** Ấn Độ.

**Câu 16.**  Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á là

**A.** Đông Nam Á hải đảo. **B.** Đông Nam Á lục địa. **C.** bán đảo Ban Căng. **D.** bán đảo Cà Mau.

**II. Phần tự luận**

**Câu 1.** (3 điểm)

Phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**Câu 2**. (3 điểm)

Vì sao cuối thế kỉ XIX Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây? Rút ra bài học cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

--------------------------------------HẾT-------------------------------